

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Thi lần 2

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ VẬN HÀNH		
Mã học phần:	71SCMN30013	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71SCMN30013_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

II. Nội dung câu hỏi thi

1. TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT: 5 điểm (gồm 20 câu. 0,25 điểm/câu)

1. Ba loại chiến lược vận hành của doanh nghiệp là:

A. hướng vào quá trình, hướng vào lắp ráp và hướng vào sản phẩm

B. thủ công, tự động và dịch vụ

C. mô-đun, liên tục và công nghệ

D. đầu vào, chuyển đổi và đầu ra

ANSWER: A

2. Chiến lược vận hành toàn cầu nào nào liên quan đến khả năng giảm chi phí thấp và khả năng phản ứng nhu cầu địa phương thấp?

A. Quốc tế hóa

B. Toàn cầu hóa

C. Xuyên quốc gia

D. Địa Phương hóa

ANSWER: A

3. Một lịch trình sản xuất chính chỉ định _____

- A. sản phẩm nào sẽ được tạo ra và khi nào tạo
- B. thành phần nào sẽ được tạo ra và khi nào tạo
- C. các nguyên liệu thô cần thiết để hoàn thành sản phẩm
- D. số giờ lao động cần thiết cho sản xuất

ANSWER: A

4. Mã hóa trong cấu trúc BOM có nghĩa là _____

- A. đưa một chi tiết đang nằm ở nhiều mức về mức thấp nhất mà nó xuất hiện trong cấu trúc BOM
- B. đặt mã cho mức thấp nhất trong cấu trúc BOM
- C. thành phẩm chỉ có mức trong cấu trúc BOM
- D. mức cao nhất của BOM dưới cấp 0

ANSWER: A

5. Mục đích chính của việc xác định mô hình lượng đặt hàng kinh tế cơ bản (EOQ) là _____

- A. để giảm thiểu tổng chi phí đặt hàng và chi phí lưu kho
- B. để tính toán kho an toàn tối ưu
- C. để giảm thiểu tổng chi phí vận chuyển và chi phí lưu kho
- D. để tối đa hóa mức độ dịch vụ khách hàng

ANSWER: A

6. Phụ thuộc vào nguồn cung cấp bên ngoài là chiến lược nào sau đây trong hoạch định tổng hợp?

- A. Thầu phụ
- B. Thay đổi khối lượng sản xuất thông qua làm thêm giờ
- C. Sử dụng công nhân bán thời gian
- D. Tuyển dụng và sa thải

ANSWER: A

7. Một nhà máy sản xuất xe máy là một ví dụ về một chiến lược _____

- A. hướng vào lắp ráp
- B. hướng vào quy trình
- C. hướng vào sản phẩm
- D. hướng vào sự chuyên biệt

ANSWER: A

8. Câu nào là ví dụ cho toàn cầu hóa quản trị vận hành

- A. Một công ty Hàn Quốc đầu tư sản xuất sản phẩm tại Việt Nam
- B. Máy bay Boeing có động cơ với hiệu suất nhiên liệu cao hơn
- C. Cà phê starbuck cung ứng một sự khác biệt tại cửa hàng của nó
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

ANSWER: A

9. Hoạt động nào sau đây KHÔNG phải là một quyết định vận hành?

- A. Marketing
- B. Đảm bảo chất lượng
- C. Bảo trì

D. Thiết kế bố trí

ANSWER: A

10. Điều nào sau đây có đặc trưng là sự tập trung vào cải tiến liên tục, tôn trọng mọi người và thực hành công việc tiêu chuẩn?

A. Hệ thống sản xuất Toyota (TPS)

B. Đúng lúc (JIT)

C. Vận hành tinh gọn

D. Lập kế hoạch yêu cầu vật liệu

ANSWER: A

11. Yếu tố đầu vào nào đóng góp lớn nhất cho việc tăng năng suất?

A. Quản trị

B. Lực lượng lao động

C. Sự toàn cầu hóa

D. Nguồn vốn

ANSWER: A

12. Năm yếu tố trong quy trình quản trị vận hành là _____

A. Kế hoạch, tổ chức, nhân sự, lãnh đạo và kiểm soát

B. Kế toán, tiếp thị, tài chính, vận hành và quản lý

C. Kế hoạch, hướng dẫn, cập nhật, lãnh đạo và giám sát

D. Tổ chức, kế hoạch, kiểm soát, nhân sự và quản lý

ANSWER: A

13. Quyết định nào sau đây KHÔNG phải của quản trị vận hành?

A. Phân tích tài chính

B. Thiết kế hàng hóa và dịch vụ

C. Lựa chọn vị trí mặt bằng

D. Quản trị chất lượng

ANSWER: A

14. Dự báo cho thời gian từ 3 tháng tới 3 năm là dự báo ____

A. Trung hạn

B. Ngắn hạn

C. Dài hạn

D. Mùa vụ

ANSWER: A

15. Một công ty khởi nghiệp bắt đầu kinh doanh sẽ sử dụng phương pháp dự báo nào sau đây là hợp lý nhất?

A. Phương pháp Delphi

B. Phương pháp san bằng số mũ

C. Phương pháp nhân quả

D. Phương pháp đỉnh lượng

ANSWER: A

16. TPS là viết tắt của từ gì?

A. Hệ Thống Sản Xuất Toyota

- B. Hợp lý hóa toàn bộ sản xuất
- C. Sản xuất S của Taguchi
- D. Đơn giản hóa toàn bộ quy trình

ANSWER: A

17. "Kaizen" là một thuật ngữ tiếng Nhật, có nghĩa là _____

- A. cải tiến liên tục**
- B. đúng lúc (JIT)
- C. một cơ chế hoàn hảo
- D. thiết lập các tiêu chuẩn

ANSWER: A

18. Trong năm tiêu chí đánh giá chất lượng đối với sản phẩm dịch vụ, sẵn lòng giúp đỡ khách hàng là đặc trưng của ___

- A. sự đáp ứng**
- B. sự tin cậy
- C. sự đảm bảo
- D. sự phù hợp

ANSWER: A

19. Điều nào sau đây không phải là mối quan tâm của chuỗi cung ứng?

- A. lập kế hoạch bảo trì**
- B. kho bãi và mức tồn kho
- C. các nhà cung cấp
- D. các nhà phân phối

ANSWER: A

20. Phát biểu nào sau đây phản ánh đúng việc mua hàng?

- A. Việc mua hàng có tác động đến chất lượng của hàng hóa và dịch vụ được bán**
- B. Mua hàng cung cấp một cơ hội lớn để tăng giá
- C. Mua hàng luôn hiệu quả hơn là tự làm
- D. Chi phí mua hàng tính theo phần trăm doanh thu thường nhỏ

ANSWER: A

2. TRẮC NGHIỆM TOÁN: 3 điểm (gồm 6 câu, 0,5 điểm/câu)

1. Nhu cầu thực tế quý này (t) là 254 đơn vị, dự báo nhu cầu quý này (t) là 262 đơn vị. Với hệ số san bằng là 0,3, dựa vào phương pháp san bằng số mũ giảm đơn, xác định dự báo nhu cầu quý tới (t+1) là bao nhiêu?

- A. 259,6**
- B. 234,3
- C. 267,7
- D. 275,2

ANSWER: A

2. Thời gian sản xuất thực tế mỗi ngày là 480 phút. Mỗi ngày sản xuất theo lịch trình là 24 chiếc. Thời gian chu kỳ là gì?

- A. 20 phút**
- B. 0,1 phút

- C. 10 phút
D. 0,2 phút

ANSWER: A

3. Một dây chuyền lắp ráp bao gồm 35 nhiệm vụ được nhóm lại thành 18 máy trạm. Tổng thời gian của tất cả các nhiệm vụ là 63 phút. Thời gian chu kỳ cho dòng là 4 phút. Hiệu quả của dòng này xấp xỉ ___

- A. **87,5%**
B. 150%
C. 53.3%
D. 85%

ANSWER: A

4. Có 4 công việc cần được gia công 2 máy theo thứ tự gia công xong ở máy 1 rồi mới được gia công ở máy 2. Thời gian gia công ở mỗi máy được cho ở bảng dưới đây. Theo nguyên tắc Johnson thì thứ tự thực hiện các công việc sẽ là:

ĐVT: giờ

Công việc	Máy 1	Máy 2
A	5	6
B	4	3
C	8	7
D	2	6

- A. **D,A,C,B**
B. C,A,D,B
C. B,D,A,C
D. C,B,A,D

ANSWER: A

5. Tại một doanh nghiệp sản xuất ghế mây, nếu 160 ghế được sản xuất ra trong 2 ca, mỗi ca làm 8 giờ thì năng suất là bao nhiêu?

- A. **10 ghế/giờ**
B. 30 ghế/giờ
C. 120 ghế/giờ
D. 20 ghế/giờ

ANSWER: A

6. Lịch sản xuất chính yêu cầu 100 đơn vị Sản phẩm A. Hiện có 30 sản phẩm A trong tay. Mỗi A cần 2 chi tiết B. Mỗi B cần 2 chi tiết C và 1 chi tiết D. Nếu kho có sẵn 10 đơn vị B thì công ty cần đặt hàng thêm bao nhiêu chi tiết D?

- A. **130**
B. 140
C. 260
D. 360

ANSWER: A

3. TỰ LUẬN: 2 điểm

Trong mô hình lượng đặt hàng kinh tế EOQ, nếu nhu cầu về sản phẩm X trong một năm là 6750 đơn vị sản phẩm. Chi phí đặt hàng cho mỗi đơn hàng $S = \$50$. Chi phí lưu kho cho mỗi đơn vị sản phẩm 1 năm là 30\$. Một năm có 250 ngày làm việc.

Anh chị xác định:

1. Lượng đặt hàng kinh tế EOQ
2. Số lần đặt hàng trong năm
3. Chu kỳ đặt hàng
4. Điểm tài đặt hàng ROP biết thời gian kể từ lúc đặt hàng đến lúc nhận hàng là 3 ngày làm việc

Lưu ý: sinh viên có thể diễn tả dấu $\sqrt{\quad}$ bằng từ "SQRT". Thí dụ: $\sqrt{6}$ thì ghi là SQRT(6)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN

1. Lượng đặt hàng kinh tế EOQ

$$\sqrt{\frac{2 \times 6750 \times 50}{30}} = 150 \text{ đvSP X (0,5 điểm)}$$

2. Số lần đặt hàng trong năm

$$6750 : 150 = 45 \text{ lần (0,5 điểm)}$$

3. Chu kỳ đặt hàng

$$250 : 45 = 5,5 \text{ ngày (0,5 điểm)}$$

4. Điểm tài đặt hàng ROP

$$ROP = 3 \times (6750 / 250) = 81 \text{ đvSP X (0,5 điểm)}$$

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




TS. ĐỖ THÀNH LƯU

TS. NGUYỄN LAN HƯƠNG

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhật Linh (**0918.01.03.09**).